

CÔNG TÁC ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN, ĐIỀU KIỆN THIÊN NHIÊN NƯỚC TA — THÀNH TỰU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG

TRẦN ĐỨC GIANG — NGUYỄN NGỌC SINH

Điều tra cơ bản tài nguyên và điều kiện thiên nhiên (ĐTCBTNDKTN) là yêu cầu trực tiếp hoặc gián tiếp của nhiều ngành kinh tế kỹ thuật và là cơ sở quan trọng của phân vùng kinh tế của mỗi nước. Dưới chính thể dân chủ cộng hòa trước đây cũng như cộng hòa xã hội chủ nghĩa ngày nay công tác ĐTCBTNDKTN đã được triển khai với những nội dung chuyên ngành tương đối đầy đủ. Đặc biệt, trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, công tác ĐTCB đã được duy trì, trong đó có những mặt phát triển khá mạnh. Ta đã thăm dò, đánh giá lại và đặc biệt mở rộng hầu hết các mỏ cũ đã phát hiện trước đây; đồng thời phát hiện, tìm kiếm thăm dò nhiều mỏ mới; đã chỉnh lý bản đồ địa chất tỷ lệ 1/500.000 miền Bắc (thực chất là đo vẽ mới); đến nay đã đo vẽ hàng vạn km^2 các tờ bản đồ tỷ lệ 1/200000 ở miền Bắc, sắp cho ra đời tờ bản đồ địa chất tỷ lệ 1/500000 phần miền Nam; đo vẽ hàng nghìn km bản đồ địa chất 1/50000 (đồng bộ nhiều phương pháp kỹ thuật). Mạng lưới tọa độ hạng I, hạng II đã được xây dựng, làm cơ sở cho việc thành lập nhiều loại bản đồ địa hình phục vụ kinh tế và quốc phòng; lập bản đồ đất tỷ lệ 1/1000000 cho miền Bắc và tỷ lệ 1/25000 cho vùng đồng bằng và trung du miền Bắc. Mạng lưới đài trạm điều tra quan trắc khí tượng, thủy văn được củng cố và phát triển; đã bước đầu nghiên cứu phân vùng động đất. Rừng và đất rừng, thủy sản, chim thú hoang cũng đã được tổ chức điều tra, nghiên cứu... Bên cạnh công tác chuyên ngành, việc điều tra tổng hợp liên ngành bắt đầu được chú ý như tài liệu phân vùng địa lý tự nhiên miền Bắc tỷ lệ nhỏ, điều tra tổng hợp vịnh Bắc Bộ, điều tra tổng hợp các lưu vực sông Hồng, sông Lô...

Sau ngày giải phóng miền nam, công tác

ĐTCB TNDKTN càng được đẩy mạnh. Các ngành đều triển khai công việc với quy mô lớn, nhằm nhanh chóng nắm được tình hình và đưa trình độ điều tra lên mức đồng đều cả nước. Nhiều phát hiện có giá trị kinh tế đã có tác dụng phục vụ kịp thời các nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng đặt ra. Riêng về mặt tài nguyên khoáng sản mặc dầu đo vẽ bản đồ địa chất 1/500.000 (mức hết sức sơ bộ) chúng ta đã đánh giá được một trữ lượng quặng bôxít quy mô lớn và nhìn chung đã thấy rõ tiền đề, dấu hiệu và những thông số quan trọng cho nhiều loại khoáng sản kim loại và không kim loại. Quan niệm cho rằng phần phía nam đất nước ta nghèo tài nguyên khoáng sản là không còn thể chấp nhận được. Trong nhiều mặt khác như nghiên cứu đất, khí hậu, bản đồ, biển, đặc biệt là nghiên cứu nước mặt, nước ngầm chúng ta đã thu thập được nhiều tài liệu, số liệu, và với những vùng trọng tâm khai thác kinh tế, chúng ta đã có những tài liệu dùng để lập căn cứ luận chứng kinh tế kỹ thuật.

Có thể nói được rằng trong một khoảng thời gian không dài, lại trải qua cuộc chiến tranh chống Mỹ rất ác liệt, công tác ĐTCB TNDKTN đã phát triển khá nhanh, khá mạnh, đã thu được khối lượng tài liệu lớn phong phú nhiều mặt bước đầu rút ra được một số kết luận khoa học làm cơ sở cho phân vùng kinh tế, thiết kế xây dựng công trình, tổ chức khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên. Chúng ta đã có một đội ngũ cán bộ khá đông đảo hoạt động trên các khâu điều tra, quan trắc, nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, giảng dạy..., đồng thời cũng xây dựng được cơ sở vật chất với nhiều trang thiết bị khá hiện đại và xây dựng được một số viện nghiên cứu. Ngành đo vẽ bản đồ địa hình đã thỏa mãn được yêu cầu các

ngành về bản đồ địa hình tỷ lệ nhỏ, trung bình, một phần tỷ lệ lớn, một số vùng đã kèm thêm ảnh chụp từ máy bay; ngành khí tượng thủy văn đã cung cấp các số liệu quan trọng cho nông nghiệp, thủy lợi, biển, hàng không và tiến bộ trong dự báo; ngành địa chất đã đáp ứng nhu cầu thiết kế khai thác mới và mở rộng nhiều khoáng sản theo kế hoạch Nhà nước...

Nhưng nhìn lại quá trình phát triển cũng phải thấy công tác ĐTCB TNDKTN còn những mặt hạn chế:

Trước hết, khối lượng công việc đã làm được chưa đủ đáp ứng yêu cầu chung, có mặt thiếu, một số mặt quan trọng tiến hành còn chậm. *Hai là*, chất lượng điều tra còn thấp, nhiều tài liệu chưa đủ độ tin cậy. Nhiều phương pháp và quy trình kỹ thuật đã lạc hậu. *Ba là*, công tác kế hoạch hóa chưa tốt, tính thống nhất đồng bộ thấp, thể hiện ở bước đi, cách bố trí, địa bàn, tiến độ, nội dung... còn tản mạn; sức liên kết hỗ trợ giữa các chuyên ngành còn yếu. *Bốn là*, chưa chú trọng đúng mức đến mặt điều tra cơ bản kinh tế - xã hội và nội dung bảo vệ phát triển môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên.

Công tác ĐTCB TNDKTN trong thời gian tới cần tập trung vào những vấn đề sau:

1. Các ngành ĐTCB TNDKTN cần tổ chức kiểm tra, tập hợp và xử lý tổng hợp các tài liệu, số liệu đã có theo mức hiện nay, trên cơ sở đó có báo cáo tổng hợp nêu lên những nhận định chính thức của chuyên ngành, coi đó là một căn cứ để các ngành kinh tế quốc dân sử dụng. Đồng thời, cố gắng lập các tài liệu tổng hợp của mình cho các tỉnh, chú ý đến việc phục vụ các yêu cầu trực tiếp của tỉnh.

Định kỳ thực hiện công việc này 5 năm một lần, tốt nhất là có tài liệu vào năm cuối của kỳ kế hoạch.

2. Đẩy mạnh công tác điều tra tổng hợp liên ngành một số vùng tự nhiên kết hợp phục vụ các nhiệm vụ khai thác tài nguyên, mở mang các vùng kinh tế mới và với việc tổ chức điều tra tập trung một số dạng tài nguyên quan trọng có giá trị kinh tế phục vụ công nghiệp hóa đất nước và xuất khẩu.

Trên cơ sở các vùng, tiến lên tiếp tục điều tra các TNDKTN một cách có hệ thống và tổng hợp liên ngành, đồng bộ trên phạm vi cả nước. Cần nói rằng hiện nay mức độ điều tra biên phục vụ khai thác thủy sản còn rất yếu, chưa kể đến các tài nguyên khoáng sản của nó; một công việc đòi hỏi đầu tư lớn. Phải coi biên có vị trí hết sức quan trọng vì

nước ta có diện tích đất liền hạn chế trong khi vùng biển khá lớn.

3. Đẩy mạnh công tác bảo vệ, phát triển môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên gắn liền chặt chẽ với công tác ĐTCB TNDKTN. Từ đó định hướng cơ bản để phát triển các chuyên ngành trong điều tra cơ bản một cách hợp lý và có hiệu quả kinh tế, khắc phục tình trạng phân tán và thiếu đồng bộ giữa các chuyên ngành như hiện nay.

4. Đẩy mạnh hơn nữa công tác điều tra cơ bản địa phương để bảo đảm sự cân đối đồng bộ trong việc phát triển kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, phát huy được những đặc thù của địa phương, tạo ra những thế mạnh kinh tế thực sự của địa phương. Để nhanh chóng khắc phục tình trạng chậm trễ, thiếu chính xác và chưa đáp ứng các yêu cầu mà kinh tế đòi hỏi các chuyên ngành điều tra cơ bản cần được sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ về mặt đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là những trang thiết bị áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, trong đó quan trọng hàng đầu là việc ứng dụng nhanh chóng phương pháp viễn thám (cả hàng không và vũ trụ). Đồng thời, điều kiện làm việc của cán bộ công nhân viên cần được cải thiện bằng các chính sách thích hợp.

Cùng với việc tổ chức bổ túc, bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức của đội ngũ cán bộ KHKT và sử dụng tốt hơn nữa đội ngũ này, các ngành ĐTCB cần tổ chức rút kinh nghiệm hoàn thiện các phương pháp ĐTCB với từng đối tượng, từng ngành, từng vùng tự nhiên, đồng thời áp dụng, xây dựng các quy phạm, quy trình nhằm thống nhất quản lý kỹ thuật nâng cao chất lượng công tác ĐTCB TNDKTN. Cần phải xem xét và hoàn thiện hệ thống các cơ quan ĐTCB, căn định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan nghiên cứu cũng như nguyên tắc phối hợp trong điều tra nghiên cứu để tăng cường thêm hiệu quả công tác.

Cần thiết đặc biệt nhấn mạnh việc tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học trong ĐTCB. Cần khắc phục tình trạng phân tán, nửa vời, tính không thiết thực của nhiều đề tài nghiên cứu khoa học trong ĐTCB hiện nay. Một trong những hình thức phù hợp với các nguyên tắc quản lý chung và các tính chất đặc thù của ĐTCB, đồng thời cũng là một biện pháp đẩy mạnh điều tra nghiên cứu trong ĐTCB là việc tổ chức tiến hành tốt các chương trình điều tra tổng hợp, đặc biệt là điều tra tổng hợp có tính liên ngành.

(Xem tiếp trang 5)

khí hóa, tự động hóa sản xuất, giải quyết nguyên liệu thay thế, phát triển và nâng cao chất lượng các mặt hàng, mở rộng sản xuất tại các cơ sở hiện có, tổ chức sản xuất các hóa chất nhỏ, các chất phụ gia.

Tranh thủ hợp tác quốc tế để sớm đi thẳng vào hiện đại bằng cách nhập kỹ thuật và thiết bị toàn bộ. Trên cơ sở tiếp thu kỹ thuật mới, vươn lên tự thiết kế xây dựng những công trình tương tự. Mặt khác, tăng cường hợp tác với nước ngoài trong nghiên cứu, thiết kế, trao đổi thông tin khoa học kỹ thuật, biến những thành tựu khoa học kỹ thuật của nước ngoài thành của mình ở những nơi có điều kiện cho phép.

Bên cạnh các viện nghiên cứu, phải củng cố tốt các xưởng thực nghiệm và chế tạo thiết bị chính xác. Phải trang bị cho những cơ sở này những thiết bị tương đối tốt, hoàn chỉnh để rút ra được những thông số có thể tin cậy được, đồng thời cũng coi đây là cơ sở để sản xuất các mặt hàng có yêu cầu chất lượng cao nhưng số lượng ít. Cần phải chú ý hơn nữa đến công tác thiết kế, nâng cao khả năng của cơ khí chuyên ngành để tự chế tạo thiết bị.

Một biện pháp khoa học kỹ thuật khác cần chú ý là xây dựng từng bước và hoàn chỉnh các quy phạm kỹ thuật các phân ngành trong thiết kế xây dựng, sản xuất, chú ý quản lý công nghệ, chất lượng, định mức kinh tế kỹ thuật, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp.

Tóm lại, trong điều kiện sản xuất thường xuyên không ổn định như hiện nay, muốn bảo đảm sản xuất không thể không coi trọng công tác khoa học - kỹ thuật, tăng cường đầu tư cho các cơ sở nghiên cứu và các phòng kỹ thuật của xí nghiệp, nâng cao trình độ cán bộ, và trước hết, phải xác định được phương hướng đúng đắn thông qua các đề tài cụ thể, theo một kế hoạch có sự phối hợp chung giữa các cơ sở nghiên cứu và sản xuất, trong ngành và ngoài ngành. Ngoài việc tập trung nghiên cứu phát triển những ngành dựa vào tài nguyên trong nước để chuẩn bị cho tương lai gần, công tác khoa học kỹ thuật trong ngành còn phải lưu ý sớm tổ chức, nắm vững cả những vấn đề hiện nay sản xuất chưa đòi hỏi, nhưng sẽ hình thành trong các kế hoạch 5 năm sau như kỹ thuật chế biến dầu mỏ, khí thiên nhiên, tơ sợi hóa học và các ngành khác.

Công tác điều tra tài nguyên...

(Tiếp theo trang 2)

Trước mắt cần tổng kết tốt về mặt chuyên môn và tổ chức quản lý các chương trình điều tra tổng hợp các vùng lãnh thổ hiện nay (Tây Bắc, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long và vùng biển ven bờ Thuận Hải - Minh Hải).

Công tác ĐTCB TNĐKTN của một nước có mối quan hệ hữu cơ với các khu vực lân cận cũng như trong phạm vi toàn cầu, vì vậy việc hợp tác quốc tế và khu vực trong ĐTCB là biện pháp rất quan trọng. Ở đây cần thấy

rằng việc tăng cường hợp tác với Liên Xô và cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa là điều kiện có tính chất nguyên tắc và bảo đảm kết quả chắc chắn nhất về mọi mặt, cả trong việc trực tiếp phát hiện và khai thác tài nguyên thiên nhiên lẫn xây dựng tiềm lực cho công tác này.

Cuối cùng cần có biện pháp bảo đảm tính đồng bộ trong ĐTCB TNĐKTN với kinh tế và xã hội mà trước hết, bằng việc đẩy mạnh điều tra cơ bản kinh tế và xã hội rồi kết hợp với các chương trình điều tra tổng hợp khu vực.